www.tivati.com.vn

Đại lý / VP Đại Diện

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T
82 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84.8. 3596 0139 - Fax: +84.8. 3596 0021
Email: tivati7@gmail.com / tivati108@vnn.vn

ISO 9001
BUREAU VERITAS Certification

www.tivati.com.vn

Máy ÉP Vỉ Tự Động

Model: FV-160E

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T
82 Giải Phóng, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84.8. 3596 0139 - Fax: +84.8. 3596 0021
Email: tivati7@gmail.com / tivati108@vnn.vn

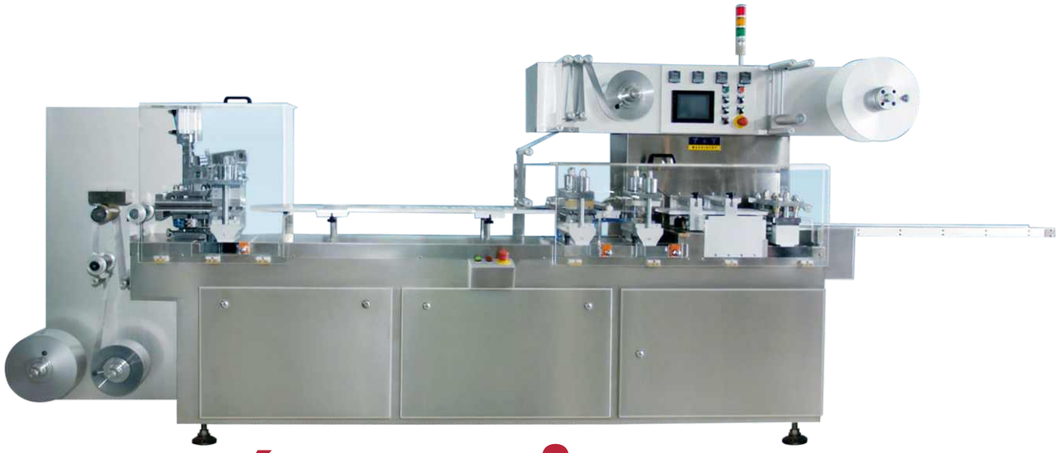

Máy ÉP VỈ Tự Động

Model: FV-160E

I. Ưu điểm nổi bật của FV-160E về mặt kỹ thuật:

1. FV-160E được chế tạo rất kỹ lưỡng để có độ bền chất lượng cao, vì linh kiện điện và thép đặc chủng được nhập hoàn toàn từ Đức và Nhật Bản. Nên rất phù hợp với các Xí Nghiệp có nhu cầu sản xuất sản lượng lớn cần phải chạy 2 3 ca/ ngày.
2. FV-160E biểu tượng của sự hoàn hảo về công nghệ chế tạo hoàn toàn chính xác, mỹ thuật và lập trình phần mềm điều khiển.Cân chỉnh máy dễ dàng vì trạm định hình, trạm hàn, trạm cắt hờ và trạm cắt đều di chuyển được..
3. FV-160E thường xuyên chạy tốc độ cao 50 nhịp/phút
4. FV-160E cho ra vỉ đẹp, ổn định không bị hư hoặc sai hỏng, dù có thay đổi tốc độ từ thấp tới cao.
5. FV-160E Tiết kiệm giấy nhôm và PVC vì đề xê bỏ rất ít. Có lập trình vị trí từng trạm trên màn hình màu điều khiển, được chỉ thị vị trí trạm bằng đồng hồ của hãng SEKO Đức nên thay và thử khuôn mới rất nhanh. Người điều khiển không cần phải mò mẫm vị trí từng trạm, máy cho ra vỉ đạt yêu cầu ngay khi thay khuôn mới nên tiết kiệm thời gian và giấy nhôm.
6. FV-160E có cơ cấu giữ khuôn đơn giản nhưng rất chắc chắn.
7. FV-160E chạy rất êm độ ồn thấp do dùng bạc đạn cao cấp của Nhật, môtô chính nhập của Hãng SEW – Đức có cơ cấu chống quá tải.
8. FV-160E có các vú mỡ bôi trơn giúp thao tác bảo trì, bão dưỡng nhanh.
9. FV-160E có thể chạy chung khuôn hoàn toàn với các loại máy ép vỉ khác như CP – 160, Noack 760 (dao cắt) giúp người mua tiết kiệm chi phí mẫu mã.
10. FV-160E dễ dàng vệ sinh vì không có ngóc ngách, hoàn toàn được bao che bằng Inox 304.
11. FV-160E chạy được định vị giấy nhôm rất dễ dàng. Phần điện điều khiển của FV-160E được chế tạo để chạy được 2 loại vỉ : PVC-AL hoặc Alu -Alu.
12. FV-160E có cơ cấu chống lạng PVC trong quá trình chạy máy, có khả năng chạy được tất cả các loại vỉ có mặt trên thị trường.
13. FV-160E có chức năng hiển thị báo lỗi trên màn hình, và máy tự động dừng lại khi mất pha, thiếu khí nén, thiếu nhiệt, hết giấy nhôm, PVC, cửa mica mở, …
14. FV-160E có cửa mica an toàn che chắn các trạm, đảm bảo an toàn lao động cho người vận hành.
15. FV-160E có bàn xoa thuốc rộng rãi bằng Inox 316.
16. FV-160E thiết kế máy nước lạnh làm mát khuôn đặt trên tầng kỹ thuật, nên không thổi hơi nóng và gây ra tiếng ồn ở trong phòng sản xuất.
17. FV-160E có bộ lọc khí nén tách dầu và nước nên tuổi thọ của thuốc cao.
18. FV-160E có hệ thống bảo vệ máy chống sét do mưa bảo.

II. ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT:

A. THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

- Tốc độ máy :Tối đa 60 nhịp/phút.
  (Tốc độ thay đổi phụ thuộc vào quy cách vỉ, loại viên, loại màng PVC, Al và chiều sâu định hình).
- Tốc độ làm việc tối ưu: 50 nhịp/phút (Loại vỉ Alu – PVC)
- Tốc độ làm việc tối ưu: 40 nhịp/phút (Loại vỉ Alu – Alu)
- Phạm vi bố trí vỉ: 108 mm x 150 mm
- Bước kéo tối đa: 110mm
- Khổ PVC tối đa: 160mm
- Khổ nhôm Al tối đa: 160mm
- Chiều sâu định hình: 18 mm
- Đường kính cuộn PVC tối đa: 400 mm
- Đường kính cuộn Alu tối đa: 220 mm
- Đường kính cuộn rác: 400mm
- Các loại màng định hình:
  - PVC, PVDC.
  - Màng nhôm định hình nguội (Alu)
- Các loại màng trên:
  - Aluminum
- Điện áp: 380 V, 3 phase, 50Hz
- Công suất nguồn: Cáp điện: 18 mm x 4 mm, CB: 100 A
- Công suất điện tiêu thụ trung bình: 12 kw
- Khí nén: Ap suất: 6-8 bar. Lưu lượng: 500 l/phút, Ống dẫn khí: 8 mm.
- Nước làm mát: Nhiệt độ: 18-20°C. Lưu lượng: 100 lít/phút.
- Kích thước máy: (D) 4300 x (R) 700 x (C) 1800 mm
- Trọng lượng máy: 1200 kg

B. MÁY TIÊU CHUẨN BAO GỒM:

1. Các trạm tiêu chuẩn:

- Trạm cấp PVC.
- Trạm gia nhiệt định hình - trạm dập màng nhôm.
- Bộ ray dẫn hướng.
- Trạm cấp thuốc tự động hoặc thủ công có khay chứa bằng Inox 316L.
- Trạm cấp màng nhôm.
- Trạm hàn.
- Trạm chặt hờ & đóng số lô.
- Trạm kẹp kéo.
- Trạm cắt vỉ.
- Trạm thu hồi rác đề sê.

2. Đồng hồ vị trí trạm:

Tại trạm định hình, trạm hàn, trạm chặt hờ và đóng số lô đều có gắn đồng hồ xác định vị trí trạm của hãng SANKQ.

3. Hệ thống điều khiển trung tâm (Hoàn toàn nhập ngoại) có:

- Bộ điều khiển lập trình PLC của OMRON – Nhật hoặc Siemens của Đức
- Màn hình màu cảm ứng OMRON - Nhật , kích thước 7 -10 inches
- Inverter CONTROL TECHNIC – Anh Quốc để điều chỉnh tốc độ Môtơ chính.
- Ngôn ngữ giao tiếp: Tiếng Việt.
- Bộ mã hóa cam điện tử OMRON – Nhật.
- Các nút bấm buton, Công tắc, Main Swich của hãng Moller Đức
- CB của hãng Merlin Đức.
- Contactor của hãng Telemecanique Pháp.
- Đồng hồ nhiệt độ của hãng Omron.

4. Động lực, Môtơ truyền động trục chính (Nhập ngoại của hãng SEW – Đức):

Gồm các động cơ dưới đây, mọi hoạt động của chúng được điều khiển thông qua các CB và Inverter.

- Động cơ chính 1,5 Kw: 380V- 3 phase (của Hãng SEW - Đức)
- Động cơ nhả PVC 0,2 Kw: 380V- 3 phase (Sumitomo - Nhật)
- Động cơ thu hồi đề sê 0,2 Kw: 380V- 3 phase (Sumitomo - Nhật)
- Động cơ nhả giấy nhôm 0,2 Kw: 380V- 3 phase (Sumitomo - Nhật)

5. Nhiệt:

Ở các trạm định hình, hàn, đóng số lô, cắt hờ, các màng PVC, nhôm được gia nhiệt. Các nguồn nhiệt được cung cấp từ các thanh điện trở ống Inox. Nhiệt độ làm việc được cài đặt và hiện thị trên bảng điều khiển.

Công suất như sau:

- Tấm gia nhiệt trên: 1600W
- Tấm gia nhiệt dưới: 1600W
- Trạm hàn: 1600W
- Trạm cắt hờ & số lô: 1200W

6. Khí nén:

- Bộ lọc Master pneumatic ½ inch của Macval USA.
- Van đóng mở Shutt –off ½ inch của Macval USA.
- Cụm van solenoide của Macval USA.
- Hệ thống khí nén

7. Các bộ phận phụ trợ:

- Số lô: Bộ 150 con số

8. Thân máy: được chế tạo từ thép dày 40mm của Nhật.

9. Các bộ phận bao che:

- Máy được bọc toàn bộ bằng Inox 304.

10.Các bộ phận an toàn:

- Các trạm gia nhiệt định hình, hàn, cắt đều có cửa kính mica dày 10mm an toàn cho người điều khiển, nút bấm emergency (khi mở cửa máy tự động ngừng).
- Đèn tầng báo lỗi

11.Thông báo lỗi:

- Máy dừng và thông báo lỗi được hiển thị trên màn hình khi xảy ra các trường hợp sau:
- PVC, ALU (forming film) bị đứt hoặc hết. Cuộn phế liệu (waster grid) bị đứt hoặc đầy.
- Nhiệt độ hiển thị của các trạm (định hình, hàn gai, cắt hờ, số lô), sai số so với nhiệt độ đặt quá ±5°C (thông số này có thể được điều chỉnh khi cần)
- Máy bị quá tải (bị kẹt viên trong khuôn hàn hay có sự cố …)
- Sai định vị (sensor đọc điểm trên nhãn bị sai). Các thông số điều chỉnh báo lỗi bù và không bù có thể được điều chỉnh khi cần.

12.Băng tải:

- Motor giảm tốc 60W của hãng Panasonic – Nhật.
- Dây băng tải (màu xanh lá cây) của Hà Lan.

13.Bộ khuôn ép vỉ hoàn chỉnh gồm:

- Khuôn thổi.
- Khuôn định hình.
- Khuôn hàn trên.
- Khuôn hàn dưới.
- Bộ gá số lô (đế và đe)
- Bộ ray dẫn hướng
- Bộ dao cắt vỉ.

14.Bộ định vị giấy nhôm:

- Sensor của OMRON.
- Bộ định vị của Đức.

15.Phụ tùng dự phòng theo máy:

- Điện trở ống: 5 bộ
- Đầu cos hơi các loại: 10 cái
- Bộ phụ tùng bảo trì: khóa miệng, lục giác, kiềm răng, mỏ lếch, bơm mỡ... dùng tháo lắp bảo trì máy.

CÔNG TY TNHH MÁY DƯỢC PHẨM T & T

www.tivati.com.vn